

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 09 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, sinh năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã TT, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2019;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (là bố mẹ đẻ cháu L);

Cùng địa chỉ: Xóm 1, xã HS, huyện H, tỉnh Nam Định. Chị T có mặt; anh H vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn M, xã TT, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn B, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 29/3/2023, Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B1-267.31 đi từ nhà ở Thôn M, xã TT, huyện T đến khu vực xã HS, huyện H để bắt ốc. Khoảng 18 giờ 55 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi trên trục đường liên xã HS - HL thuộc huyện H để về nhà. Khi đi đến xóm 1, xã HS thì D nhìn thấy cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2019 (là con của chị Lê Thị T, sinh năm 1990, trú tại xóm 1, xã HS) đứng một mình ở sân phía trước nhà cạnh đường bên trái theo hướng đi của D đang cầm trên tay phải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh, không có ai trông coi nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. D điều khiển xe đi qua cháu L khoảng 50m, quay xe lại thì cháu L tay cầm chiếc điện thoại đi bộ sang bên kia đường. D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua rồi vòng ngược lại tiến sát về phía cháu L đang đứng khoảng 40cm, D nghiêng người sang phải, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh trên hai tay cháu L. Khi giật được chiếc điện thoại, D chuyển chiếc điện thoại sang tay trái và cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi tăng ga tẩu thoát theo trục đường xã HS đi xã HL. Về đến nhà, D tháo sim điện thoại ném xuống sông phía sau nhà và giấu chiếc điện thoại ở đầu giường ngủ của mình. Khoảng 09 giờ ngày 30/3/2023, D mang chiếc điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại BV do anh Trần Văn B, trú tại thôn Q, xã TĐ, huyện T làm chủ nói “điện thoại của em quên mật khẩu, anh phá khóa giúp em”, anh B đồng ý. Đến 11 giờ cùng ngày, D quay lại cửa hàng để nhận lại chiếc thoại và trả cho anh B số tiền 120.000 đồng tiền phá khóa mật khẩu rồi ra về.

Ngày 03/4/2023, chị Lê Thị T là mẹ đẻ cháu L đến Công an xã HS trình báo nội dung vụ việc. Ngày 05/4/2023, Hoàng Văn D đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S cùng 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B1-267.31.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có trị giá là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-HH ngày 18/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn D từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 47, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bà Vũ Thị N 01 xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 267.31.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí quan điểm của Viện Kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã hối lỗi, có bố mẹ đã già yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì và xin được nhận lại chiếc xe mô tô bị cáo đã sử dụng bị thu giữ.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 29/3/2023, trên trục đường liên xã thuộc xóm 1, xã HS, huyện Hải Hậu, Hoàng Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B1-267.31 đã lợi dụng không có ai trông coi cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 29/3/2019 (mới 04 tuổi) là con của chị Lê Thị T, anh Nguyễn Văn H đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có trị giá 1.000.000 đồng của chị T chơi trên sân phía trước nhà đang đi bộ sang bên kia đường trước nhà. D điều khiển xe giật lấy chiếc điện thoại trên tay cháu L rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung. Bị cáo là người có thể chất và tinh thần bình thường, nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để phạm tội và phạm tội đối với trẻ em. Do đó phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân, năm 2013 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối lỗi; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, còn sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là chị Lê Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với chiếc sim điện thoại số 0972.320.614 đã bị mất và phần dữ liệu trong máy điện thoại của chị Lê Thị T đã bị xóa, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin tự khắc phục nên không xem xét điều chỉnh.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B1-267.31; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Vũ Thị N là mẹ đẻ bị cáo, bà N không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe cho bà Vũ Thị N là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Trần Văn B có hành vi nhận phá khóa mật khẩu chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý bằng pháp luật đối với anh B là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Hoàng Văn D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả cho bà Vũ Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18B1-267.31.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã TT, huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên